

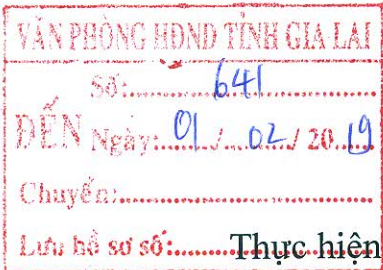
QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 01 năm 2019

Số: 378 /ĐĐBQH-VP
V/v Bộ Tư pháp trả lời kiến nghị của cử
tri gửi tới Kỳ họp thứ 6,
Quốc hội khóa XIV

Kính gửi: - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Gia Lai.



Thực hiện chương trình tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri Gia Lai gửi đến các cơ quan có liên quan.

Ngày 23/01/2019, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai nhận được Công văn số 182/BTP-VP, ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

Vậy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh gửi quý cơ quan (*bản phô tô*) để thông báo đến các cơ quan có liên quan và quý cử tri trên địa bàn tỉnh biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh (*để báo cáo*);
- Các đại biểu Quốc hội (tỉnh Gia Lai);
- Lãnh đạo VPĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh (trang Web);
- Lưu: VPĐBQH.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN



(Signature)
Đinh Duy Vượt

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 182 /BTP-VP

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

gửi tới Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Khóa XIV

Số: 92

Ngày: 23/01/2019

Số hồ sơ số:

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Tư pháp nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 471/BDN ngày 15/11/2018 và Văn phòng Chính phủ chuyển đến theo Công văn số 12176/VPCP-QHĐP ngày 14/12/2018, nội dung kiến nghị như sau:

Câu số 1¹: Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư số 06/2015/TT-BTP theo hướng bổ sung văn bản thỏa thuận về việc tiếp nhận thành viên hợp danh mới giữa các thành viên hợp danh khi văn phòng công chứng thực hiện thủ tục bổ sung công chứng viên hợp danh.

Câu số 2²: Đề nghị có văn bản làm rõ nội hàm của cụm từ “Công tác pháp luật” nhằm tạo thuận tiện trong việc xác minh tiêu chuẩn bổ nhiệm công chứng viên.

Câu số 3³: Đề nghị sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự (THADS) năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành để thống nhất áp dụng trên toàn quốc thủ tục THADS được chặt chẽ, cụ thể, giảm bớt quy định các thủ tục hành chính rườm rà và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS trong thời gian tới.

Câu số 4⁴: Đề nghị bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải để nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước cũng như hướng dẫn, hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động của Tổ hòa giải và Hòa giải viên ở cơ sở.

Câu số 5⁵: Đề nghị hoàn thiện thể chế về tủ sách pháp luật, câu lạc bộ pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật.

Câu số 6⁶: Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 79 Luật Công chứng 2014 theo hướng đối với các tổ chức hành nghề công chứng đã thành lập theo Luật Công chứng năm 2006 được giữ nguyên tên văn phòng, việc thay đổi tên văn phòng được thực hiện theo yêu cầu của Trưởng Văn phòng để đảm bảo thương hiệu của các văn phòng đã hoạt động lâu năm.

¹ Câu số 3, Công văn số 471/BDN.

² Câu số 4, Công văn số 471/BDN.

³ Câu số 10, Công văn số 471/BDN.

⁴ Câu số 17, Công văn số 471/BDN.

⁵ Câu số 17, Công văn số 471/BDN.

⁶ Câu số 19, Công văn số 471/BDN.

Câu số 7⁷: Đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 17 của Luật Luật sư theo hướng không cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trong một thời hạn nhất định đối với trường hợp vi phạm về ý thức chấp hành kỷ luật, trách nhiệm của thẩm phán và đạo đức lối sống, vì trường hợp người đã từng là thẩm phán nhưng trong quá trình công tác có vi phạm về ý thức chấp hành kỷ luật, trách nhiệm của thẩm phán và đạo đức lối sống nên Chủ tịch nước quyết định cách chức, những trường hợp này khi đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư thì Bộ Tư pháp sẽ từ chối vì vi phạm quy tắc đạo đức, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Câu số 8⁸: Đề nghị sớm trình Chính phủ kịp thời ban hành nghị định quy định về thực hiện chế định Thừa phát lại để việc triển khai thực hiện tại địa phương được thuận lợi hơn.

Câu số 9⁹: Đề nghị các cơ quan tư pháp Trung ương ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định cụ thể hoặc hướng dẫn áp dụng các quy định còn chưa rõ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Thi hành án hình sự; Luật Thi hành án dân sự; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, tạo điều kiện cho việc nhận thức, áp dụng thống nhất pháp luật.

Câu số 10¹⁰: Tại Chương II của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 quy định trường hợp ban hành VBQPPL để quy định “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước” (chẳng hạn như: khoản 2 Điều 24; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 và khoản 2, khoản 3 Điều 28). Tuy nhiên, hiểu như thế nào là “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước” còn chưa thống nhất, giữa các cơ quan, địa phương, cá nhân còn có quan điểm khác nhau, từ đó gây khó khăn trong việc xác định thẩm quyền và nội dung ban hành VBQPPL.

Câu số 11¹¹: Đề nghị Chính phủ có giải pháp hỗ trợ kịp thời các địa phương không chủ động được nguồn kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở để đảm bảo duy trì và thúc đẩy hiệu quả các hoạt động này; ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng quỹ hỗ trợ hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và cơ chế quản lý, sử dụng nguồn quỹ này cũng như công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL.

Bộ Tư pháp xin trả lời như sau:

Câu số 1:

Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung kiến nghị, đề xuất của cử tri tỉnh Gia Lai đã được tiếp thu và thể hiện trong dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Hiện

⁷ Câu số 20, Công văn số 471/BDN.

⁸ Câu số 21, Công văn số 471/BDN.

⁹ Câu số 22, Công văn số 471/BDN.

¹⁰ Câu số 35, Công văn số 471/BDN.

¹¹ Câu số 4, Công văn số 12176/VPCP-QHĐP.

tại, dự thảo Thông tư thay thế đang được Bộ Tư pháp hoàn chỉnh để ban hành trong thời gian tới.

Câu số 2:

Hiện nay, khi thẩm tra hồ sơ bổ nhiệm công chứng viên, để xác định tiêu chuẩn làm “công tác pháp luật”, Bộ Tư pháp căn cứ vào giấy tờ chứng minh của người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên (ví dụ: người đã có thời gian làm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên; giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sĩ luật; người đã là thẩm tra viên cao cấp ngành toà án, kiểm tra viên cao cấp ngành kiểm sát; chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật; người có bằng cử nhân luật và làm công tác pháp chế tại các Bộ, ngành, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp; người hành nghề công chứng, luật sư, đấu giá, trọng tài thương mại, hòa giải viên, quản tài viên, giám định viên tư pháp; người có thời gian làm nghiệp vụ công chứng tại tổ chức hành nghề công chứng...).

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của cử tri. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, tổng hợp kiến nghị của các địa phương để báo cáo các cấp có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi các văn bản pháp luật về công chứng, trong đó có việc làm rõ nội hàm của cụm từ “Công tác pháp luật”.

Câu số 3:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của cử tri. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành Luật THADS năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), trong đó có việc đảm bảo sự thống nhất trong các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, giảm bớt các thủ tục hành chính... để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Câu số 4:

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, hằng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân cư. Thực hiện các Kế hoạch, Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ này và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tại 03 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Trên cơ sở nội dung tập huấn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai tập huấn tại địa phương; huy động báo cáo viên pháp luật đã được Bộ Tư pháp tập huấn để tập huấn lại cho cán bộ quản lý nhà nước về hòa giải, báo cáo viên cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở. Bên cạnh đó, Bộ đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án "*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2018-2022*"

trong đó đưa ra nhiều giải pháp liên quan đến việc bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục chỉ đạo đơn vị chức năng tổ chức tập huấn kỹ năng hòa giải cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải gắn với thực hiện Đề án "*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2018-2022*" sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Câu số 5:

- *Về Tủ sách pháp luật:* Trên cơ sở tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, ngày 26/11/2018, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 47/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Quyết định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg). Trong đó, dự thảo Quyết định đã thu hẹp đối tượng áp dụng so với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg theo hướng tập trung vào duy trì Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng thời tăng cường xã hội hóa trong quản lý, khai thác tủ sách pháp luật... Hiện nay, Bộ đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ để chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.

- *Về Câu lạc bộ pháp luật:* Câu lạc bộ pháp luật là tổ chức được thành lập và hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các cá nhân có nhu cầu giao lưu, tìm hiểu pháp luật. Đồng thời, Câu lạc bộ pháp luật được xác định là một trong hình thức PBGDPL theo Luật PBGDPL năm 2012. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật, để đề xuất giải pháp, triển khai mô hình này đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- *Về hòa giải ở cơ sở:* Hiện nay, thể chế về hòa giải ở cơ sở cơ bản đã đầy đủ (Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở).

Qua theo dõi tình hình triển khai thi hành các VBQPPL trên, Bộ Tư pháp nhận thấy, về cơ bản các quy định trong các văn bản nêu trên đã đi vào cuộc sống, tạo cơ sở pháp lý triển khai công tác hòa giải ở cơ sở đồng bộ, hiệu quả. Trong năm 2019, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở để đánh giá tổng thể tác động của Luật đối với đời sống xã hội; làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân từ đó kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở (kể cả sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở nếu xét thấy cần thiết).

- *Về hoàn thiện thể chế xã hội hóa công tác PBGDPL*: Xã hội hóa công tác PBGDPL là yêu cầu tất yếu nhằm huy động sự tham gia, hỗ trợ của xã hội trong công tác PBGDPL và đã được quy định tại Điều 4 Luật PBGDPL, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL. Cụ thể hóa các quy định của Luật, Nghị định, Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đã quy định việc triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa là một trong những tiêu chí để đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn vì PBGDPL không phát sinh lợi nhuận, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội cũng như sự chủ động, sáng tạo và linh hoạt của từng Bộ, ngành, địa phương... Quá trình thực hiện, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp các đề xuất có liên quan để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- *Về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật*: Ngày 08/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 619/QĐ-TTg ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Sau hơn 01 năm thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn một số khó khăn, hạn chế nhất định. Tới đây, Bộ Tư pháp sẽ chú trọng khảo sát, kiểm tra thực tiễn thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; sơ kết, đánh giá, rà soát, thực tiễn gắn với tổng hợp, hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc và nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó có hoàn thiện các quy định có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được đồng bộ, thống nhất hiệu quả.

Câu số 6:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của cử tri. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành Luật Công chứng năm 2014 để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Câu số 7:

Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư (có hiệu lực từ ngày 25/11/2018). Theo đó, Điều 2b của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP đã quy định "Người đã bị xử lý hình sự hoặc xử lý kỷ luật đến mức bị cách chức danh thẩm phán... thì không được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 13 và Điều 16 của Luật Luật sư".

Bên cạnh đó, Nghị định số 137/2018/NĐ-CP cũng đã bổ sung Điều 2a quy định trường hợp người không đủ tiêu chuẩn về tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; người không đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức tốt theo quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư, theo đó, những trường hợp này sẽ không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư khi "Đã bị xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về một trong các hành vi liên quan đến chiếm đoạt tài sản, trục lợi, gian lận, gian dối, xâm phạm an ninh quốc gia; ứng xử, phát ngôn làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín nghề luật sư hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tham gia, lôi kéo, kích động, mua chuộc, cưỡng ép người khác tập trung đông người để gây rối trật tự công cộng, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định tại điểm b, d, e, g, i hoặc k khoản 1 Điều 9 của Luật Luật sư; vi phạm pháp luật khác do cố ý đã bị xử lý kỷ luật từ hai lần trở lên".

Câu số 8:

Thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ký ban hành. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, hiện tại, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ chỉnh lý dự thảo Nghị định.

Trong khi Nghị định mới chưa được ban hành, việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại vẫn được thực hiện theo quy định của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu số 9:

Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung cử tri kiến nghị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều Bộ, ngành khác nhau, như: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

Do nội dung kiến nghị của cử tri chưa nêu rõ cần quy định cụ thể hoặc hướng dẫn áp dụng quy định còn chưa rõ của văn bản nào, nên Bộ Tư pháp chưa có cơ sở để báo cáo cụ thể. Trong thời gian tới, trên cơ sở theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành các luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Bộ sẽ xây dựng, ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để quy định cụ thể hoặc hướng dẫn áp dụng các quy định còn chưa rõ trong các luật có liên quan (nếu có).

Câu số 10:

Hiến pháp năm 2013 đã quy định: "Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành văn bản pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định của luật" (Điều 100); Điều 112 quy

định: “1. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương”... Cụ thể hóa các quy định trên, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 đã quy định thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Điều 24), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Điều 27), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 28). Trong đó, bên cạnh thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định: “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao...” theo quy định tại Điều 11 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn có thẩm quyền ban hành thông tư để quy định “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình” (khoản 2 Điều 24); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành quyết định để quy định “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương” (khoản 3 Điều 28).

Như vậy, trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực, địa bàn do Bộ, ngành, địa phương mình quản lý, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước”, phù hợp với các quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và các quy định khác có liên quan.

Câu số 11:

- Về giải pháp hỗ trợ kịp thời các địa phương không chủ động được nguồn kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở để đảm bảo duy trì và thúc đẩy hiệu quả các hoạt động này:

Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đã xác định rõ định mức kinh phí thực hiện công tác này. Đồng thời, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 cũng đã quy định: “*Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm*” (khoản 3, 4 Điều 9).

Căn cứ quy định về phân cấp thực hiện ngân sách, hàng năm, Bộ Tài chính đều có văn bản hướng dẫn và đề nghị các địa phương chủ động bố trí kinh phí để tổ chức nhiệm vụ được giao, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành. Ngày 05/12/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 119/2018/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Theo đó, việc phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm

2019 đối với công tác hòa giải ở cơ sở quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 119/2018/TT-BTC). Các cơ quan tư pháp địa phương (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - hộ tịch) căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí nguồn kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở trong phạm vi ngân sách của địa phương được giao; đồng thời có giải pháp lồng ghép các hoạt động để sử dụng có hiệu quả nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật về kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và mức chi thù lao theo vụ, việc cho hòa giải viên.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng quỹ hỗ trợ hoạt động PBGDPL và cơ chế quản lý, sử dụng nguồn quỹ này cũng như công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL:

Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định việc xây dựng, thành lập Quỹ hỗ trợ công tác PBGDPL. Hiện tại, kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL do ngân sách nhà nước bảo đảm và huy động từ các nguồn lực trong xã hội tham gia theo chủ trương xã hội hóa công tác này.

Xã hội hóa công tác PBGDPL là yêu cầu tất yếu nhằm huy động sự tham gia, hỗ trợ của xã hội trong công tác PBGDPL và đã được quy định tại Điều 4 Luật PBGDPL, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL. Cụ thể hóa các quy định của Luật, Nghị định, Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đã quy định việc triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa là một trong những tiêu chí để đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

Trên đây là trả lời của Bộ Tư pháp đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./. *RL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, VP(TH&KSTTHC).

BỘ TRƯỞNG

[Signature]
Lê Thành Long